|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNNMT | *Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang**

**bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số* 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo “*Quyết định ban hành Quy định* quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng” (sau đây gọi tắt là Quyết định), với các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

Theo điểm b khoản 1 điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển: *Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ bờ biển trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển”;*

Theo điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26/6/2025) thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định quy định: *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

**2. Căn cứ thực tiễn:**

Hải Phòng là thành phố ven biển có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế biển của khu vực phía Bắc và cả nước, với đường bờ biển dài, nhiều cửa sông, khu vực triều, rừng ngập mặn và hệ sinh thái đặc thù. Trong những năm gần đây, khu vực ven biển thành phố đang chịu tác động từ biến đổi khí hậu, xói lở bờ biển, nước biển dâng và áp lực phát triển kinh tế - đô thị hóa. Nhiều hoạt động xây dựng, lấn chiếm đất ven biển chưa được kiểm soát chặt chẽ, ảnh hưởng đến chức năng phòng hộ, môi trường và sinh kế của người dân địa phương.

Thực hiện khoản 4 Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tổ chức thiết lập, công bố hành lang bảo vệ bờ biển theo các Quyết định số: 784/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 về việc phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng; số 861/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng; *số* 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng. Hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng đã được thiết lập tại các quận, huyện thuộc thành phố Hải Phòng cũ, bao gồm: Tiên Lãng, Kiến Thụy, Cát Hải, Đồ Sơn, Dương Kinh với 142 mốc giới (trong đó có 102 mốc giới khu vực đất liền và 40 mốc giới khu vực đảo Cát Bà). Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bàn giao cho các địa phương để quản lý. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn thành phố chưa có quy định cụ thể về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Thực hiện Điều 2 Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng: “Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành *quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển”.*

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định *quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng”* nhằm xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển. Đồng thời, đây là cơ sở để lồng ghép nội dung quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái và bảo đảm phát triển bền vững.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng và ban hành *Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng* là cấp thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khung pháp lý hiện hành và định hướng phát triển kinh tế biển bền vững của thành phố.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

*Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng* để triển khai điểm b khoản 1 điều 43, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý và hiệu quả hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Tuân thủ trình tự thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 2975/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo năm 2025, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo, Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản khác có liên quan; phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết điểm b khoản 1 điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP về nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tố chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**3. Nội dung cơ bản**

**3.1.** Bố cục dự thảo “Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm 03 điều:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2:** Hiệu lực thi hành.

**Điều 3:** Tổ chức thực hiện.

**3.2**. Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm 04 chương, 11 điều, nội dung cụ thể như sau:

***Chương I: Quy định chung gồm 02 điều:***

**Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2:** Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tố chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

***Chương II: Nội dung quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển***

**Điều 3:** Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển.

1. Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

2. Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

3. Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

*4.* Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng.

5. Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

**Điều 4:** Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển.

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 5:** Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

1. Yêu cầu của mốc giới, quy cách mốc giới thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

3. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

**Điều 6:** Lưu giữ, bảo quản. cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển

1. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

a) Hồ sơ gốc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển lưu giữ tại Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Hồ sơ bàn giao cho cấp xã phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy và dạng số); Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy bản sao); biên bản bàn giao mốc giới (dạng giấy bản sao).

2. Cung cấp, khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

Việc cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

**Điều 7:** Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

1. Phối hợp trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kịp thời các thay đổi của hành lang bảo vệ bờ biển (*nếu có*) để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Uỷ ban nhân dân các địa phương có biển tổ chức cập nhật các thay đổi vào quy hoạch, kế hoạch.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch (hoặc điều chỉnh) phải rà soát ranh giới, phạm vi; đối chiếu các đối tượng quy hoạch với các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế, các nội dung liên quan tại Quy định này, lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

2. Phối hợp trong cắm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, tiếp giáp với hành lang bảo vệ bờ biển; cơ quan Nhà nước quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân địa phương có biển tham gia các nội dung liên quan trong cắm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Khi các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu phối hợp trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển và xử lý các nội dung liên quan hành lang bảo vệ bờ biển; Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

***Chương III. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển***

**Điều 8:** Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

l. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện việc thiết lập, công bố hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại khoản 1, Điều 39, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủvà Quy định này.

b) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bàn giao hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các địa phương có khu vực hành lang bảo vệ bờ biển để quản lý, sử dụng.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố hành lang bảo vệ bờ biển trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

đ) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủvà Quy định này.

**Điều 9:** Trách nhiệm của các xã, phường đặc khu có hành lang bảo vệ bờ biển.

1. Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại khoản 2, 3 Điều 43 Nghị định số [40/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-40-2016-nd-cp-huong-dan-luat-tai-nguyen-moi-truong-bien-va-hai-dao-302112.aspx) của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Niêm yết công khai Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại trụ sở Ủy ban nhân dân địa phương nơi có hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 10:** Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủvà Quy định này.

2. Việc khai thác, sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đảm bảo không có các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo Quy định này và quy định pháp luật liên quan.

***Chương IV. Tổ chức thực hiện***

**Điểu 11:** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các địa phương có biển và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai quy định này.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO DẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

1.Tổ chức bộ máy, nhân sự:

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai thực hiện Quyết định, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để triển khai thực hiện

1. Kinh phí:

Ngân sách thành phố đảm bảo cho việc triển khai các nhiệm vụ được giao trong Quyết định cho các Sở, ngành, địa phương trong dự toán chi hàng năm.

Ngoài ra các cơ quan, đơn vị có thể sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai nhiệm vụ.

1. Điều kiện bảo đảm khác:

Bảo đảm sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân ác xã, phường, đặc khu, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư ven biển.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

Trên đây là Tờ trình về việcban hành *Quyết định Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng*; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Sở Tư pháp;  - GĐ Sở;  - PGĐ Sở P.M.Thành;  - Lưu VT, KSBHĐ. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Phạm Minh Thành** |